TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 15 / 5 /2019
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bẩy.

2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 508/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 13 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019; số 15 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M.

Địa chỉ cư trú: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tạ Xuân T.

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2018, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Chị và anh Tạ Xuân T tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 9 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng sau khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không

hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 11 năm 2016, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Tg.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Tạ Xuân T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Tạ Xuân T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Chị Phạm Thị L (là chị của anh T) có lời khai về quan hệ hôn nhân giữa anh Tạ Xuân T và chị Nguyễn Thị M giống như nội dung chị M đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn chị không nắm được. Chị chỉ thấy sau khi kết hôn được khoảng hai tháng thì chị M đã bỏ đi, không sống cùng anh T nữa. Việc chị M có đơn xin ly hôn anh T, gia đình chị và bản thân anh T đều biết. Chị thấy tình cảm giữa anh T và chị M không còn, nay chị M có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Theo chị L cho biết thì giữa anh T và chị M không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Tạ Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã

Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Xuân T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được khoảng hai tháng thì phát sinh mẫu thuẫn, dẫn đến hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2016, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau những vấn đề có tranh chấp. Anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy anh T không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn để trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Xuân T không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị M được ly hôn anh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Tạ Xuân T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003627 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn